

## TÔN GIÁO VÀ NHỮNG TƯƠNG QUAN ẢNH HƯỞNG GIỮA CÁC LOẠI TÔN GIÁO Ở TRUNG ĐÔNG

*Trần Thị Lan Hương\**

### PHẦN I: HỒI GIÁO Ở TRUNG ĐÔNG

Tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện một quốc gia, một khu vực. Hồi giáo tuy ra đời muộn hơn các tôn giáo khác ở Trung Đông (570-632 sau công nguyên), nhưng sớm trở thành tôn giáo được hầu hết dân số bán đảo Arập ưa chuộng. Ngày nay, có tới 90% dân số Trung Đông theo đạo Hồi, số còn lại là theo đạo Do thái, Kitô giáo và một vài tôn giáo khác. Tuy nhiên, do những đặc thù cơ bản của đạo Hồi, cộng thêm những biến động lịch sử - xã hội ở khu vực Trung Đông, ba loại tôn giáo lớn nhất Trung Đông là Hồi giáo, Do Thái giáo và Kitô giáo không tìm ra được tiếng nói chung, không tạo nên được sự đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo. Thành phố Jerusalem hiện đang là thánh địa chung của ba tôn giáo: Hồi giáo, Do thái giáo và Kitô giáo. Ở đó luôn diễn ra bạo động, chiến tranh, tranh giành lãnh thổ giữa Israel và Palestine trong

hơn 40 năm qua. Đó không chỉ đơn thuần là cuộc chiến tranh quân sự, nó tiềm ẩn bên trong là sự mâu thuẫn giữa ba loại tôn giáo lớn nhất vùng Trung Đông.

### 1. Lịch sử ra đời và những giáo lý cơ bản của Hồi giáo

Hồi giáo ra đời vào đầu thế kỷ thứ VII tại bán đảo Arập do nhà tiên tri Muhammed sáng lập. Mặc dù là tôn giáo ra đời muộn nhất ở Trung Đông vào đầu thế kỷ VII sau công nguyên (trong khi đó Do thái giáo ra đời ở Trung Đông thuộc diện lâu nhất, từ 2000 năm trước công nguyên, Thiên chúa giáo có mặt ở Trung Đông từ thế kỷ I sau công nguyên), nhưng Hồi giáo hiện nay là tôn giáo có vị trí quan trọng nhất khu vực Trung Đông. Lịch sử hình thành và phát triển của Hồi giáo gắn liền với bộ kinh Koran (Qur'an). Tương truyền rằng kinh Koran là sự nối kết những dòng tư tưởng về một tôn giáo độc thần khởi đầu từ tổ phụ Abraham, sau đó đến Maisen, qua Jesu và cuối cùng là Mohammed. Từ 2000 năm

\* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

trước công nguyên, người Arập đã biết đến Thánh của Abraham mà họ gọi là Alla. Điều đó có nghĩa là người Arập đã thờ Alla từ XXVII thế kỷ trước khi có Muhammed và đạo Hồi. Qua nhiều thế kỷ tiếp xúc với văn hoá Do thái, người Arập rất quen thuộc với các nhân vật của Kinh thánh Cựu ước (Torah). Từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ VII, người Arập tiếp xúc với những người Kitô giáo thuộc đế quốc Byzantine rộng lớn và từ các nước láng giềng như Syria, Ai Cập... Mặc dù có rất ít người Arập theo đạo Kitô giáo lúc bấy giờ, nhưng họ cũng bị ảnh hưởng phần nào từ Kitô giáo. Trước khi kinh Koran ra đời, người Arập bị đánh giá là một chủng tộc không có văn hoá và không có tôn giáo riêng cho họ.

Khi kinh Koran xuất hiện vào thế kỷ thứ VII, người Arập tự hào vì họ có một Thánh kinh viết riêng bằng tiếng Arập. Người Arập đã đón nhận kinh Koran và đạo Hồi với một tinh thần dân tộc và văn hoá Arập, khiến đạo Hồi sau đó được lan truyền nhanh chóng và kinh Koran trở thành một chất keo gắn kết các bộ lạc Arập lại với nhau, biến khối Arập trở thành một khối đại đoàn kết. Sau khi kinh Koran và đạo Hồi ra đời, toàn vùng Trung Đông đã đạt tới đỉnh cao của sự phát triển từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XIII và giai đoạn này được đánh giá là Thời đại hoàng kim (The Golden Age) của những người Hồi giáo Trung Đông. Vào thời điểm này, người Arập rất ham chuộng nền văn hoá Hy Lạp và họ chú trọng đến nghiên cứu toán học, thiên văn, khoa học thực nghiệm. Đầu thế kỷ VIII, Baghdad (Iraq) xây dựng trường đại học đầu tiên trên thế giới và Baghdad trở thành một trung tâm văn hoá lớn nhất thế giới. Trong các thế kỷ sau đó, nhiều tác phẩm triết học, y

khoa, toán học, văn học... của người Hy Lạp được dịch sang tiếng Arập. Người Arập cũng đã phát minh và đóng góp cho nhân loại rất nhiều tiến bộ, đặc biệt trong lĩnh vực y khoa. Do ham chuộng khoa học, Trung Đông Hồi giáo thời kỳ thế kỷ thứ VIII đến thế kỷ thứ XII được đánh giá là khu vực văn minh trên thế giới.

Thời đại Hoàng kim của người Arập xuất phát trước hết nhờ lời dạy của Muhammed trong kinh Koran: *“Ai bỏ nhà đi tìm hiểu biết là đi đúng con đường của Chúa. Lạy Chúa! Xin Người hãy ban thêm sự hiểu biết cho con”*. (He Who leaves the home in search of knowledge is walking in the way of God. Oh my Lord! Increase me knowledge. Koran 20:114)<sup>1</sup>.

Kinh Koran là một quyển kinh gồm có 114 chương (suras/chapter) và 6236 câu thơ (verses). Sự phân bố các câu thơ trong các chương không đều nhau, chương dài nhất có 287 câu thơ, chương ngắn nhất chỉ có 3 câu thơ. Phần lớn kinh Koran được Muhammed viết tại thánh địa Mecca, số còn lại viết tại thánh địa Medina. Muhammed viết kinh Koran trên lá cọ khô và trên những tấm da súc vật phơi khô. Cuốn kinh sau này được lưu giữ là do có những cố gắng sao chép và phục hồi của nhiều vị vua khác nhau của bán đảo Arập, trong đó phải kể đến công của vị vua Uthman (644-657). Khác với Kinh thánh Cựu ước (Torah), kinh Koran ngoài việc đề cập đến những vấn đề thiêng liêng và lịch sử, còn đề cập đến những giáo lý cơ bản giành riêng cho người Hồi giáo. Đây có thể được đánh giá là bộ luật đầu tiên và cao nhất của người Hồi giáo. Ví dụ: Cấm cho vay nặng lãi (Koran 2:275); Cấm ăn thịt lợn, thịt đã cúng, cấm ăn tiết canh (Koran 5:3); Cấm cờ bạc

(Koran 5:90); Cấm săn bắn trong thời gian hành hương về Mecca (Koran 5:93); Phải ăn chay trong tháng Ramadan (Koran 2:182); Phải rửa tay sạch sẽ trước khi cầu nguyện (Koran 5:6); Khăng định ưu thế của đàn ông (Koran 4:34); Phụ nữ ngoại tình bị ném đá cho chết (Koran 4:15); Bị đóng đinh hoặc chặt hết chân tay nếu chống lại thánh Alla và thiên sứ Mohammed (Koran 5:3).

Tuy Kinh Koran không có 10 điều răn như Kitô giáo, nhưng kinh Koran cũng liệt kê 10 điều tương tự: 1. Chỉ tôn thờ thánh Alla; 2. Vinh danh và kính trọng cha mẹ; 3. Tôn trọng quyền của người khác; 4. Hãy bố thí rộng rãi cho người nghèo; 5. Cấm giết người, trừ những trường hợp đặc biệt; 6. Cấm ngoại tình; 7. Hãy bảo vệ và chu cấp trẻ mồ côi; 8. Hãy cư xử công bằng với mọi người; 9. Hãy giữ sạch tinh cảm và tinh thần trong sạch; 10. Hãy khiêm tốn.

Ngoài những giáo lý trên, kinh Koran còn đề ra 5 nghĩa vụ căn bản buộc mọi người Hồi giáo phải thực hiện, đó là: *niệm*, *lễ*, *trai*, *khoá*, *triều*. Đây được coi là *5 trụ cột cơ bản của Hồi giáo*, cụ thể là: *Niệm*: Tín đồ phải thường xuyên tụng niệm câu Sahadah “Không có Thượng đế nào xứng đáng được thờ phụng ngoài Thánh Allah và nhà tiên tri Muhammed, La ila ha il allah” (There is no God but Allah and Muhammed is his prophet, La ila ha il allah”); *Lễ*: Mỗi tín đồ hàng ngày phải hành lễ 5 lần hướng về phía thánh địa Mecca (Salah: Turing to Meccaa to pray 5 times a day); *Trai*: tức trai giới. Trong tháng lễ Ramadan, mọi tín đồ không ăn uống, không quan hệ tình dục từ khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. (Sawn: Fasting during daylight hours through the month of Ramadan); 4. *Khoá*: Mọi tín đồ phải tham

gia hoạt động bố thí, từ thiện bằng cách trích 2,5% thu nhập của mình cho những người Hồi giáo khác (Zakat: Setting aside 2,5% of income to benifit the Muslim community); 5. *Triều*: Các tín đồ phải hành hương đến thánh địa Mecca ít nhất 1 lần trong đời (Hajj: A one –in-a lifetime pilgrimage to Mecca).

Nghiên cứu về kinh Koran, có thể thấy Hồi giáo có một số ưu điểm và những ưu điểm này đã đưa xã hội Trung Đông bước vào thời đại hoàng kim từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XII. Kể từ khi kinh Koran ra đời, Hồi giáo trở thành một sức mạnh chính trị và tinh thần không thể cưỡng lại được của toàn thể dân Arập, nó khiến những đế chế siêu quyền lực ở vùng Trung Đông lúc bấy giờ là Byzantine rơi vào giai đoạn sụp đổ. Đạo Hồi đã thực sự lấp đi chỗ trống về tinh thần cho người dân Arập vì họ không cần phải vay mượn các loại tôn giáo khác là Kitô giáo và Do thái giáo đã tồn tại ở Trung Đông thời gian trước thế kỷ VII. Sự phát triển cực thịnh của đạo Hồi kể từ thế kỷ VII đến thế kỷ XII là do Hồi giáo yêu cầu các tín đồ phải có lòng trung thành tuyệt đối với Thánh Alla và Mohammed, chỉ tôn thờ độc thần và tỏ ra ưu việt hơn hiện tượng thần thánh hoá trong các nhà thờ của phương Tây. Do xuất hiện với tư cách là một tôn giáo độc thần, người Arập cảm thấy đạo Hồi dễ thuyết phục hơn các điều kiện nặng nề phức tạp của đạo Do Thái và đạo Kitô. Đạo Hồi chỉ yêu cầu các tín đồ trung thành đi theo một thánh thần duy nhất và tuân theo 5 trụ cột cơ bản. Hơn thế nữa, những giáo lý của đạo Hồi đã thúc đẩy việc xây dựng một xã hội Trung Đông có những chuẩn mực đạo đức hết sức chặt chẽ. Chính những ưu điểm trên của đạo Hồi đã khiến người Arập trong những thế kỷ đầu tiên tiếp

nhận kinh Koran có ý thức xã hội, dân tộc và tinh thần đoàn kết, học hỏi không ngừng những tiến bộ của nền văn minh nhân loại.

Sau khi Muhammed chết, Hồi giáo Trung Đông được phân làm hai nhánh: Shia và Sunni. Người **Hồi giáo Sunni** tự coi mình là nhánh chính thống và truyền thống của đạo Hồi. Từ Sunni xuất phát từ cụm từ “ahl al-Sunna”, nghĩa là con người của truyền thống. Người Hồi giáo Sunni sùng kính tất cả các đấng tiên tri được nêu trong kinh Koran, đặc biệt là Muhammed. Trong khi đó, người **Hồi giáo Shia** theo nghĩa đầy đủ là “Shiat Ali” tự coi mình là quyền của Ali, con rể Muhammed và họ tự coi họ là những người đi theo đường lối chính trị, nổi trội trong việc lãnh đạo cộng đồng Hồi giáo. Cả hai nhánh Hồi giáo này đều tôn thờ thánh Alla và Muhammed, cùng thực hiện 5 trụ cột cơ bản của Hồi giáo. Tuy nhiên, ngay từ khi Mohammed chết, hai nhánh trên đã có những xung đột liên quan đến việc ai sẽ là người lãnh đạo đạo Hồi. Cho đến nay, hai giáo phái này vẫn thường xuyên nổ ra những xung đột gay gắt. Cuộc cách mạng Iran năm 1979 đã đưa ra chương trình nghị sự Hồi giáo Shia cấp tiến, đặt ra thách thức về thần học và tư tưởng đối với chế độ bảo thủ của phái Sunni, đặc biệt ở khu vực vùng Vịnh. Tại Lebanon, người Hồi giáo Shia được trọng vọng và có tiếng nói chính trị mạnh mẽ. Tuy nhiên, ở nhiều nước khác, sự xung đột giữa Hồi giáo Sunni và Shia ngày càng sâu sắc. Một số luận thuyết bảo thủ của người Sunni đã chủ trương hận thù người Shia. Tại Pakistan đã diễn ra lịch sử đẫm máu giữa người Shia và người Sunni trong thập kỷ 1980. Tại Iraq, cuộc chiến tôn giáo giữa người Shia và người Sunni vẫn đang

tiếp diễn. Như vậy có thể thấy những rạn nứt giữa người Sunni và người Shia đang tạo nên một sự chia rẽ và thống nhất trong đạo Hồi. Ngày nay, người Sunni chiếm tới 85% dân số theo Hồi giáo ở khu vực Trung Đông, và người Shia chỉ chiếm khoảng 15%. Người Sunni chủ yếu sống ở các nước vùng Vịnh GCC, Iraq, Ai Cập, và người Shia sống chủ yếu ở các nước Afganistan, Kuwait, Lebanon, Qatar, Syria, Ả-rập Xê-út, Iran. Bin-Ladin là người Hồi giáo dòng Sunni. Sự đàng bèn trong của Hồi giáo sau khi Muhammed mất đã làm suy giảm khả năng liên kết thành một khối thống nhất mạnh mẽ của người dân Ả-rập. Với những diễn biến mới đây của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, thế giới đã phân chia Hồi giáo thành hai phái: phái ôn hoà (người Shia) và những kẻ cực đoan (người Sunni).

## 2. Khủng hoảng trong xã hội Hồi giáo và sự xuất hiện của Hồi giáo cực đoan

Thời điểm kết thúc giai đoạn hưng thịnh của Hồi giáo ở Trung Đông được đánh dấu bằng cuộc thập tự chinh lần thứ nhất (1096-1099) của Công giáo La Mã tràn sang tàn phá Trung Đông, tiêu diệt khoảng 30.000 người Ả-rập Hồi giáo và lập nên một vương quốc rộng lớn gồm các nước Palestine, Libanon, Syria. Người La Mã đã cai trị người Hồi giáo vùng Trung Đông khoảng 2 thế kỷ - thông qua 6 cuộc thập tự chinh, khiến khoảng 3 triệu người Ả-rập bị thiệt mạng trong giai đoạn 1096-1291. Tiếp theo đó, Trung Đông phải chịu sự đàn áp thống trị của quân Mông Cổ trong thế kỷ XIV-XV. Một vị vua của quân Mông Cổ vào cuối thế kỷ XV lại là tín đồ Hồi giáo dòng Sunni đã cho quân sang Trung Đông để tiêu diệt tín đồ

Hồi giáo dòng Shia tại Iran và Iraq. Vào thế kỷ XV và XVI, Trung Đông nằm dưới đế chế cai trị Ottoman của Thổ Nhĩ Kỳ. Đế chế Ottoman đã khống chế Trung Đông cho đến đầu thế kỷ XIX cho đến khi các nước Trung Đông rơi vào thuộc địa của Anh và Pháp<sup>2</sup>. Trong suốt 7-8 thế kỷ bị áp bức dưới nhiều đế chế nước ngoài khác nhau kể từ thế kỷ XII đến đầu thế kỷ XX, xã hội Trung Đông bị rơi vào vòng luẩn quẩn. Hầu hết người dân Trung Đông bị mù chữ, sống trong diện nghèo khổ và Hồi giáo được cho là cứu cánh để cứu rỗi linh hồn và thể xác của các tín đồ. Sự cuồng tín về Hồi giáo bắt đầu xuất hiện trong giai đoạn này. Trong mắt các tín đồ Hồi giáo, thế giới chỉ có các tín đồ Hồi giáo và những người không phải là người Hồi giáo (non-Muslims). Họ đổ lỗi sự nghèo khổ và áp bức của mình cho các nước phương Tây và họ gọi đó là những người không theo đạo Hồi. Tất cả lòng căm giận đều được biện minh bằng lời chúa trong kinh Koran. Họ càng căm thù bao nhiêu thì lòng cuồng tín tôn giáo lại càng cao bấy nhiêu.

Trong kinh Koran, ngoài những đặc điểm ưu việt, còn chứa đựng nhiều nội dung cực đoan. Theo Luật Hồi giáo, thế giới được phân chia thành hai lãnh địa: *Dar al - Islam*, có nghĩa là vùng đất của Hồi giáo; và *Dar al-Harb*, có nghĩa là vùng đất của chiến tranh. *Jihad* được nhắc đến trong kinh Koran như là một cụm từ chỉ nghĩa “*đấu tranh*”, “*chiến đấu*”. Cụm từ này thường được sử dụng trong trường hợp diễn tả sự chiến đấu vì Chúa của một tín đồ để chống lại những kẻ không theo đạo Hồi hoặc bội giáo. Ví dụ như: “*Hãy chiến đấu với những ai không có lòng tin vào Chúa và Ngày tận thế*” (Fight those who believe not in God and the Last Day - Koran, 9:29);

Hồi giáo cực đoan phát triển rất mạnh kể từ năm 1996 khi Bin Laden<sup>3</sup> đưa ra *Fatwah* - một quyết định tôn giáo chính thức kêu gọi những người Hồi giáo giết lính Mỹ đang đóng quân ở Ả-rập Xê-út. Năm 1998, *Fatwah* viết “*Giết những người Mỹ và đồng minh của chúng - cả lực lượng dân sự và quân đội - là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người Hồi giáo, những người có thể làm một điều gì đó cho đất nước của mình*”; và “*Tự do cho al-Aqsa Mosque và xoá sạch quân đội Mỹ và đồng minh trên những mảnh đất của người Hồi giáo*”<sup>4</sup>. Bin Laden đã lập ra lực lượng al-Qaeda với mục tiêu “*Xoá bỏ mọi ảnh hưởng của tư tưởng nước ngoài trong các nước Hồi giáo, và hình thành những nhà nước Hồi giáo mới*”<sup>5</sup>. Lực lượng al-Qaeda hiện nay đang hoạt động ở trên 60 nước trên thế giới, trong đó phong trào Jihad được sử dụng triệt để để chống lại Do Thái giáo, Ki-tô giáo, Hin-đú giáo. Kể từ sau vụ khủng bố ở Mỹ vào ngày 11/9/2001, lực lượng khủng bố của al-Qaeda do Bin Laden cầm đầu không ngừng lớn mạnh, gây ra nhiều vụ khủng bố đẫm máu ở khắp các nước Mỹ, phương Tây, Iraq, Lebanon, Israel - Palestine và nhiều nước khác. Sự phát triển nhanh của lực lượng Hồi giáo cực đoan khiến Mỹ và nhiều nước phương Tây đau đầu. Đây được coi là một hình thái chiến tranh mới trên thế giới, trong đó một cá nhân, một tổ chức nhỏ, một nước nhỏ có thể tấn công bất cứ lúc nào một nước lớn mạnh bằng chiêu thức ôm bom tự sát. Cuộc chiến chống khủng bố - chủ yếu nhằm vào lực lượng Hồi giáo cực đoan - chưa đem lại kết quả khả quan và trên thực tế không ít người Hồi giáo đang ngấm ngấm ủng hộ Bin Laden chống lại Mỹ và phương Tây. Theo khảo sát ở Anh, có tới 98% người dân Hồi giáo sống ở Anh cho rằng họ sẽ không chiến

đầu vì nước Anh; nhưng có tới 30% người Hồi giáo sống ở Kuwait tin rằng Bin Laden là một chiến binh tự do; Cựu tổng thống Sudan Sadiq al-Mahdi cho rằng Hồi giáo sẽ là tôn giáo thống trị thế giới trong tương lai gần. Còn theo đánh giá của Liên hiệp quốc, vào năm 2055 thế giới sẽ có khoảng 20% dân số theo đạo Hồi và có ít nhất 50% trẻ em trên thế giới sinh ra mang tôn giáo là đạo Hồi do có sự bùng nổ dân số ở Trung Đông<sup>6</sup>.

Giải thích cho thái độ thù địch của một bộ phận dân số Hồi giáo đối với thế giới được quy về nguyên nhân kinh tế và xã hội. *Thứ nhất*, sau nhiều thế kỷ bị chiếm đóng, Trung Đông trở thành một khu vực nghèo nàn và kiệt quệ. Ngoài nguồn tài nguyên dầu lửa đem lại nguồn lợi cho nhiều quốc gia Trung Đông, khu vực này đang phải oằn lưng gánh chịu một cơ cấu kinh tế lạc hậu, đại bộ phận dân chúng sống trong nghèo nàn và thất nghiệp. Hiện Trung Đông có khoảng 300 triệu người đang sống trong nghèo đói, lạc hậu và đại bộ phận dân chúng nghèo đói ở Trung Đông không hề được hưởng lợi từ nguồn đô la dầu lửa. Tỷ lệ nghèo khổ năm 1998 ở Yemen lên tới 45% ở các vùng nông thôn và 30% ở các vùng đô thị, còn ở Ai Cập là 23,3% (nông thôn) và 22,5% (đô thị). Tại Iran, tỷ lệ người nghèo chiếm tới 32%, Morocco chiếm 28% dân số vào năm 2000<sup>7</sup>. Cũng theo số liệu của Tổ chức lao động quốc tế (PLO), hiện nay có khoảng 2/5 dân số ở thế giới Arập sống chỉ với 2 USD/ngày hoặc ít hơn. Ngoài ra, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực Trung Đông cũng rất cao. Năm 2003, tỷ lệ thất nghiệp của nam giới Ai Cập lên đến 23,4% ở Algeria, 11,5% ở Morocco, 14,7% ở Jordan. Tỷ lệ người dân dưới 15 tuổi ở nhiều nước Trung Đông rất cao: Arập Xêut

43%, Iraq 42%, Palestine 45%. UNDP cho rằng thế giới Arập phải tạo ra 50 triệu việc làm mới vào năm 2020 mới đáp ứng nhu cầu lực lượng lao động trẻ đang gia tăng ở Trung Đông. Nghèo đói, lạc hậu, thất nghiệp khiến nhiều người dân Arập cảm thấy mặc cảm, tự ti với thế giới bên ngoài, từ đó phát sinh ra các hành động cực đoan tôn giáo.

*Thứ hai*, sự can thiệp từ bên ngoài cũng là một nguyên nhân khiến Hồi giáo cực đoan phát triển ở Trung Đông. Chấm dứt thời kỳ thực dân vào giữa thế kỷ XX không giúp cho người dân Arập có độc lập, trong đó có lý do vì dầu mỏ. Mỹ, Israel, một số nước phương Tây đang xem Trung Đông như một vị thế địa chiến lược và quan tâm triệt để tới các mỏ dầu ở đây. Chính sách của Mỹ có tác động rất sâu sắc đến tất cả các quốc gia Arập liên quan đến dầu mỏ và liên quan đến cuộc xung đột ở Palestine. Chính vì thế, người Hồi giáo thường quy trách nhiệm tạo nên chiến tranh và nghèo khổ cho người Arập về phía Mỹ và các nước phương Tây.

### 3. Quan hệ giữa Hồi giáo và nhà nước ở khu vực Trung Đông

Hồi giáo có mối quan hệ chặt chẽ với các thể chế nhà nước ở các nước Arập. Có thể nói tại các quốc gia Hồi giáo, không thấy có sự phân cách giữa tôn giáo với chính quyền. Ở các quốc gia sùng đạo, các học sĩ Hồi giáo (Mullahs) đều là những nhà lãnh đạo chính trị, đồng thời ở các nước này cũng không thể phân biệt đâu là giáo luật và đâu là luật pháp quốc gia.

Mối quan hệ khăng khít giữa Hồi giáo và nhà nước có nguồn gốc lịch sử. Sự xâm lược của quân Mông Cổ dẫn đến Baghdad sụp đổ vào năm 1258 đã đặt nền móng cho sự kết

thúc hệ thống trị vì của các vua Hồi giáo ở Trung Đông. Trong thời kỳ đó, hệ thống tôn giáo được tách riêng ra khỏi hệ thống chính trị ở Iran và Iraq. Tuy nhiên, trong thời kỳ này đã xảy ra sự căng thẳng trong việc tách riêng tôn giáo ra khỏi hệ thống chính trị và đây được coi là vấn đề trọng tâm của lịch sử Hồi giáo hiện đại. Khi đế chế Ottoman đến xâm lược Trung Đông, nhà nước Ottoman đã đề cao tính hợp pháp của phong trào Jihad và tiếp tục duy trì sự lãnh đạo của các vua Hồi giáo. Ottoman đã đưa ra hai khái niệm là Sultan và Caliph, trong đó Caliph được coi là những vị vua cai quản triều chính và Sultan là những thủ lĩnh tôn giáo có quyền lực chính trị tối thượng. Với những cố gắng này, Ottoman muốn tách riêng Hồi giáo ra khỏi quyền lực chính trị. Tuy nhiên, vào giữa thế kỷ XVII, những người Hồi giáo dòng Sunni đã tự cho mình là có quyền lực tối cao, quyết định huỷ bỏ các Sultan do Ottoman lập ra và đồng nhất lãnh tụ tôn giáo với lãnh tụ chính trị.

Sau khi đế chế Ottoman hình thành ở Trung Đông, Shafavids (1502-1736) tự coi là con cháu của Ali – con rể Muhammed - đã thành lập nhà nước Shia ở Iran. Các vua Shafavids đã chính thức công bố họ là những người được uỷ quyền làm lãnh tụ Hồi giáo (Iman), có quyền hành chi phối cả trong lĩnh vực tôn giáo và lĩnh vực chính trị của đất nước Iran. Như vậy có thể thấy Hồi giáo có sức mạnh lan rộng, phát triển nhanh hơn cả sự hình thành nhà nước. Trong thế kỷ XVIII, một nhà nước thứ ba được phát triển ở khu vực bán đảo Ả-rập. Nhà nước này ra đời là do sự liên minh giữa học sĩ Hồi giáo dòng Sunni là Muhammed ibn Abd al- Wahhah (1703-1792) với một hoàng thân là

Muhammad ibn Sa'ud. Sự liên minh này đã dẫn đến việc hình thành một đội quân Hồi giáo đầy nhiệt huyết, và các hoàng thân Ả-rập đã tự cho mình là những lãnh tụ Hồi giáo (Imam) có quyền thống nhất quyền lực tôn giáo và chính trị trên bán đảo Ả-rập.

Trong suốt thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, ở Trung Đông đã diễn ra những cuộc cải cách nhằm cố gắng xây dựng các nhà nước Trung Đông hiện đại theo mô hình châu Âu. Có thể kể đến cuộc cải cách vào thế kỷ XIX của đế chế Ottoman và Cuộc cách mạng hiến pháp diễn ra ở Iran trong giai đoạn 1905-1911. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng chứng kiến sự hình thành của các nhà nước Hồi giáo sùng đạo, đặc biệt là ở Ai Cập. Trong giai đoạn 1906-1949, Ai Cập đã hình thành đảng phái chính trị hiện đại đầu tiên với tên gọi là Nhóm những người anh em Hồi giáo (Muslim Brotherhood) vào năm 1928. Nhóm những người anh em Hồi giáo đã chủ trương xây dựng tư tưởng Hồi giáo độc quyền, tiến hành giáo dục lại những người Ai Cập theo đạo Hồi, đồng thời chuyển xã hội Ai Cập thành xã hội Hồi giáo với ý thức hệ Hồi giáo. Cũng trong nửa đầu thế kỷ XX, Nhà nước Hồi giáo Pakistan ra đời trên cơ sở lấy Hồi giáo làm quốc đạo. Pakistan cũng là nơi khai sinh ra nhà tư tưởng Hồi giáo sùng đạo, đó là Abu l-A'la Maududi (1903-1979). Tại Iran, nhà nước Hồi giáo chính thức được thành lập vào năm 1979 đã biến chủ nghĩa phong kiến Hồi giáo thời Pahlavi thành một lực lượng chính trị Hồi giáo. Sau cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran, một loạt các nhà nước Hồi giáo khác được hình thành ở Trung Đông.

Trong mấy thập kỷ gần đây, đặc biệt là khi nhà nước Israel được thành lập ở Trung

Đông kể từ năm 1948, Hồi giáo luôn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở các nước Arập Trung Đông. Đặc biệt, kể từ sau cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran (1979), Hồi giáo đã mở rộng nhanh chóng quyền lực của mình trong đời sống chính trị của các nước Arập. Ảnh hưởng to lớn của Hồi giáo đối với các nhà nước Trung Đông xuất phát từ nhiều lý do, trong đó có cả những sức ép trong nước và quốc tế đòi mở cửa hệ thống chính trị Trung Đông, cũng như sức mạnh của chính tôn giáo thần quyền chi phối hệ tư tưởng của toàn bộ dân tộc Arập kể từ thế kỷ thứ VII đến nay. Trong các nhà nước Trung Đông hiện đại, có rất ít nhà nước có nền dân chủ thực sự. Ở hầu hết các nước này, quyền lực chính trị của nhà lãnh đạo từ hàng thập kỷ nay đều được truyền theo phương thức “cha truyền con nối”. Hosni Mubarak vẫn là Tổng thống Ai Cập sau 28 năm. Ở Syria, Hafez Assad đã ra đi sau 3 thập kỷ nắm quyền, nhưng con trai của ông là Bashar tiếp tục thay cha lãnh đạo đất nước. Ở Jordan, quyền lực chính trị nằm trong tay gia đình Hashemite, ở Morocco là gia đình Alouite, ở Arập Xêút là do dòng họ al-Sauds nắm quyền, ở Kuwait là do dòng họ al-Sabahs, hoặc tại Lybia Qaddafi lãnh đạo đất nước từ năm 1969... Nhiều nhà lãnh đạo đất nước

Arập cũng chính là những nhà truyền giáo, vì vậy họ khuyến khích trương sức mạnh của Hồi giáo trong hệ thống chính trị của đất nước, hạn chế các lĩnh vực truyền thông, chỉ chú tâm xây dựng ảnh hưởng của chính phủ trên quy mô lớn thông qua các nhà thờ Hồi giáo (mosque). Nhà thờ Hồi giáo trở thành trung tâm để tổ chức và mở rộng ảnh hưởng chính trị. (Còn tiếp)

### Chú thích:

<sup>1</sup> Koran 20:114, có nghĩa là Kinh Koran, chương 20, câu thơ thứ 114 (người dịch).

<sup>2</sup> Theo Cao Văn Liên, Tạp chí nghiên cứu châu Phi và Trung Đông, các số năm 2008-2009.

<sup>3</sup> Osama Bin Laden sinh năm 1957 tại Arập Xêút. Cha của Bin Laden là một tỷ phú trong ngành xây dựng trong thời kỳ bùng nổ dầu lửa thập kỷ 1970. Bin Laden tốt nghiệp đại học kinh tế và kinh doanh, có 4 vợ và 15 con.

<sup>4</sup> Who's Bin Laden, [http:// www.carm.org/islam/grid.htm](http://www.carm.org/islam/grid.htm)

<sup>5</sup> Theo Wikipadia: Islamic Terrorism.

<sup>6</sup> Coastland University, Comparision Grid between Christianity and Islam; [http:// www.carm.org](http://www.carm.org)

<sup>7</sup> Mahmood Messkoub, Economic Growth, Employment and Poverty in the Middle East and North Africa, International Labour Office (PLO), Geneva 2008.

### Tài liệu tham khảo

1. Geoffrey Bingham, *The Matter of Islam and Christianity*, Pakistan, [www.newcreation.org.au](http://www.newcreation.org.au)
2. *Religion and the State : Middle East*, [www.encyclopedia.com](http://www.encyclopedia.com)
3. *Islamic Terrorism*, [www.wikipedia](http://www.wikipedia)
4. Mahmood Messkoub, *Economic Growth, Employment and Poverty in the Middle East and North Africa*, International Labour Office, Geneva, 2008.
5. Costland University, *Comparision Grid between Christianity and Islamic Doctrine*, [www.carm.org/islam/grid.htm](http://www.carm.org/islam/grid.htm)



6. Kiva Microfinance, *Introduction to the Middle East – Religion*, [www.kiva.org](http://www.kiva.org)
7. Ben Goldberg, *Discourse of Religion on Politics in Israel: The Compatibility of Judaism and Democracy*, New York University, 12/2005.
8. *Judaism*, [www.encyclopedia.com](http://www.encyclopedia.com)
9. B. Krisher, *Islamist and Democratic Advance in the Middle East*, The Middle East Changes in the Economy, 12/2005.
10. Amir Kazmi, *The Role that Region plays in Politics of the Middle East*, [www.emmitsburg.net](http://www.emmitsburg.net)
11. Nathan J. Brown, *Religion and Politics in Palestine: Debate about Islam and the Hamas – Fatah Schism*, Heinrich Boll Stiftung, 9/3/2010.
12. Massoud Daher, *Religion and State in the Mordern Middle East: The Lebanon State as a model*, Lebanese University.
13. CSIS, *Shared Values, Shared Fate: Muslim Identity in the Global Age*, Middle East Program Muslim Networks, Washington, 7/2007.
14. Aseret Hadiberot – *The Ten Commandments*.
15. C. H. Becker, *Christianity and Islam*, Headmaster of Plymount College, [www.solar-aid.org](http://www.solar-aid.org)
16. Ted Belman, *Secular Tolerance for Arab and Muslim intolerance*, Red Country, [www.redcountry.com/secular-tolerance-arb-and-muslim-intolerance/35726](http://www.redcountry.com/secular-tolerance-arb-and-muslim-intolerance/35726).
17. Washington Report on Middle East Affairs, *Christianity in the Gulf*, 3/2000.
18. Yaakov Meron, *Why Jews Fled the Arab Countries*, The Middle East Quartely, 9/1995.
19. Palestine, *Islam's Mandatory War Against Jews in Palestine Religious Teaching*, Special Report, 7/2001.
20. Ben Mollow, *Religion is Part of the Solution in Middle East*, Common Ground News Service, 19/5/2009.
21. *Jerusalem – vùng đất Thiên trong thùng thuốc súng Trung Đông*, Dântri.com, 10/3/2010.
22. *Trung Đông lại rục nóng vì Israel – Palestine*, Vietnamnet, 10/1/2010.
23. *Sự khác biệt giữa người Sunni và người Shiite là gì?* Vietnamnet, 27/12/2006.